Đặc biệt trên mặt trận nông nghiệp, huyện ủy đã chỉ đạo các cơ sở bám sát mục tiêu nghị quyết 10 về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp của Bộ chính trị (tháng 4-1988) để xác định phương hướng, tổ chức sắp xếp lại sản xuất của hợp tác xã, xây dựng đơn giá và lập phương án khoán hộ và nhóm hộ, thực hiện việc hóa giá nhượng bán trâu bò, công cụ nhỏ và giao ruộng khoán cho xã viên. Bên cạnh đó, huyện còn chỉ đạo chấn chỉnh các hoạt động dịch vụ kĩ thuật và tiến hành củng cố các hợp tác xã qua đại hội để kiện toàn bộ máy quản lý. Đây là sự chuyển biến có tính cách mạng sâu sắc trong đổi mới kinh tế nông nghiệp, phù hợp với đòi hỏi thực tiễn cuộc sống và tâm tư nguyện vọng của nông dân. Bằng những hình thức quản lý phong phú, khoán gọn cho hộ hoặc nhóm hộ, cho từng lao động hoặc nhóm lao động, cho thuê hoặc đấu thầu đã giải phóng được năng lực sản xuất. Trước hết là lao động và ruộng đất được khai thác sử dụng có hiệu quả, không những đã chấm dứt được tình trạng trả ruộng và bỏ ruộng hoang mà nhiều hộ còn đòi nhận thầu ruộng khoán. Thông qua việc đổi mới quản lý hợp tác xã, nhiều xã viên đã tự mua sắm trâu bò, cày kéo, máy tuốt lúa và bình bơm thuốc trừ sâu. Qua một năm thực hiện nghị quyết 10 sản xuất nông nghiệp giành thắng lợi toàn diện nhất là sản xuất lương thực, màu, vụ đông. Năng suất đạt cao nhất vụ mùa 1987 và vụ chiêm 1987-1988 bình quân 55 đến 60 tạ/ha. Tổng sản lượng lương thực quy thóc 31.000 đến 40.000 tấn lương thực bình quân đầu người 310 kg đến 320 kg.

Các điển hình thâm canh tăng năng suất vẫn được giữ vững như : hợp tác xã Đại Cương, Nhật Tân, Đồng Hóa và xuất hiện những điển hình mới như : thị trấn Quế, Ngọc Sơn... Vụ đông đã thực sự trở thành vụ chính, mở ra thế ổn định về lương thực, chăn nuôi. Trên mặt trận phân phối lưu thông đã có nhiều cố gắng để mở nhanh liên kết, liên doanh khai thác các nguồn hàng trong và ngoài huyện, ngoài tỉnh đưa nhiều vật tư, hàng hóa phục vụ đời sống và sản xuất.

Quán triệt nghị quyết 02 của Bộ chính trị , thực hiện nghị quyết 16 của tỉnh ủy, nghị quyết của huyện ủy, lực lượng vũ trang đã được xây dựng và phát triển nhanh chóng, các xã thành lập và tuyển chọn số quân dự bị động viên thành lập 1 trung đội dân quan cơ động mạnh (sau là trung đội Quyết thắng) làm nhiệm vụ cơ động giữ vững an ninh chính trị trật tự an toàn xã hội của địa phương. Năm 1990 huyện đã chỉ đạo lực lượng dân quân tự vệ tham gia diễn tập cấp huyện mang mật danh "PH90". Trong công tác xây dựng Đảng, thực hiện bước 2 củng cố đảng và làm trong sạch, nâng cao sức chiến đấu của đội ngũ cán bộ đảng viên. Ngày 30-8-1990 huyện ủy đã tổng kết kết quả thực hiện bước 2.củng cố đảng trong toàn đảng bộ. Tổng số đảng viên dự phân loại 4490 đồng chí đạt 96,6% gồm loại 3 : 3300 đồng chí đạt 73,5% trong đó xuất sắc 813 đồng chí đạt 18%, loại 2 có 1038 đồng chí chiếm 23%, loại 1 có 152 đồng chí chiếm 3,5%. Qua việc phân loại đảng viên, đảng bộ ... nâng cao được sức chiến đấu của đội ngũ cán bộ, đảng viên, quần chúng càng thêm tin tưởng vào đảng, thắt chặt mối quan hệ giữa đảng với quần chúng.

Tuy vậy, trong công tác củng cố đảng, việc xếp loại và xử lý một số đảng viên chưa đúng mức, có nơi chưa kiên quyết, còn nể nang, tránh né, sợ va chạm căng thẳng mất tình cảm. Trước tình hình đó, huyện ủy đã chỉ đạo các chi, đảng bộ tiến hành phúc tra lại đối với từng chi bộ, đảng viên trong đó tập trung phúc tra những đảng viên có sai phạm kỉ luật nhưng sử lý chưa đúng thì tổ chức họp lại để quần chúng, đảng viên đóng góp thêm. Phương châm chỉ đạo là : Kiên quyết không để sót hoặc làm qua loa, chiếu lệ đối với những đảng viên vi phạm. Từ việc chỉ đạo trên, các chi bộ đã làm tốt việc củng cố đảng và làm trong sạch, nâng cao sức chiến đấu của đảng. Toàn Đảng bộ, qua củng cố đảng đã xử lý 329 đảng viên trong đó khiển trách 152 đồng chí, cảnh cáo 165 đồng chí cách chức 8 và khai trừ 4 đảng viên ra khỏi đảng. Do làm tốt công tác xây dựng đảng, đảng viên đã đổi mới tư tuy kinh tế, đổi mới tổ chức, đổi mới đội ngũ cán bộ.

Trong 2 năm 1989-1990 đảng bộ đã phát huy được truyền thống cách mạng, ý chí tự lực tự cường, kiên trì khắc phục những khó khăn đạt được 4 kết quả nổi bật là:

- Thực hiện việc xóa bao cấp chuyển hẳn nền kinh tế sang hạch toán kinh doanh XHCN. Nông nghiệp phát triển tương đối toàn diện: sản lượng lương thực và năng suất lúa đạt đỉnh cao mới. Các xí nghiệp có khó khăn ban đầu nhưng từng bước đã đứng được, một số xí nghiệp đang đi lên, nhân dân trong huyện đời sống tương đối ổn định, có một bộ phận được cải thiện khá hơn.

- Tuy điều kiện khó khăn về kinh phí nhưng huyện đã tranh thủ mọi nguồn vốn để xây dựng những công trình cơ bản, thiết yếu có hiệu quả.

- Công tác y tế, giáo dục, văn hóa, xã hội vượt lên khó khăn để ổn định nhiều mặt .

- Công tác xây dựng Đảng, củng cố các tổ chức, xây dựng đội ngũ cán bộ đảng viên có nhiều chuyển biến quan trọng, tạo tiền đề vững chắc cho việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương.

4. Kim Bảng tiếp tục công cuộc đổi mới của Đảng giành thắng lợi (1991-1995)

Phấn khởi với những thành tích đã đạt được trong điều kiện có thời cơ và vận hội mới của đất nước, từ ngày 15 đến 16 tháng 10-1991, đảng bộ huyện Kim Bảng đã bước vào đại hội lần thứ 20. Đại hội kiểm điểm tình hình thực hiện nghị quyết đại hội Đảng bộ khóa 19 và đề ra phương hướng nhiệm vụ trong những năm 1991-1995. Trước mắt đảng bộ huyện tập trung vào 6 chương trình kinh tế xã hội và 4 chỉnh đốn đảng đó là:

- Chương trình lương thực, thực phẩm

- Chương trình khôi phục và phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và thương nghiệp.

- Chương trình phát triển kinh tế đồi núi và các vùng kinh tế mới trong huyện.

- Chương trình dân số và lao động

- Chương trình xây dựng nông thôn mới

Đồng thời thực hiện tốt 4 chỉnh đốn đảng : Chỉnh đốn đảng nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước và vai trò các đoàn thể quần chúng; chỉnh đốn đổi mới và nâng cao hiệu lực lãnh đạo của chi bộ và cấp ủy, chỉnh đốn và nâng cao năng lực quản lý điều hành của ủy ban nhân dân xã, huyện theo đúng luật pháp của nhà nước; chỉnh đốn và tăng cường công tác vận động quần chúng.

Đại hội đã bầu 29 đồng chí ủy viên ban chấp hành Đảng bộ huyện, đồng chí Phạm Quang Tôn được ban chấp hành bầu làm bí thư huyện ủy.

Sau đại hội Đảng bộ huyện lần thứ 20, ban chấp hành Đảng bộ huyện, hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân huyện đã có 1 số nghị quyết, đặc biệt huyện ủy đã quyết nghị ban hành sử dụng sổ đảng viên để đưa đảng viên vào sinh hoạt nề nếp, kỉ cương, kỉ luật. Ngày 3 hàng tháng, 100% các chi bộ đã sinh hoạt đảng theo quy định.

Từ nhận thức chi bộ mạnh là đảng bộ mạnh, huyện ủy đã chỉ đạo củng cố, kiện toàn lại và bổ sung những cán bộ có năng lực, uy tín vào cấp ủy các xã Châu Sơn, Đại Cương, Đồng Hóa, Tân Sơn. Đồng thời tổ chức đợt bồi dưỡng học tập nghiệp vụ, chức năng nhiệm vụ của bí thư chi bộ, trưởng thôn, xóm cho 467 đồng chí. Đi đôi với công tác xây dựng Đảng, việc chỉnh đốn và nâng cao năng lực quản lý điều hành của ủy ban nhân dân xã, huyện được cấp ủy quan tâm. Hội đồng nhân dân huyện và bám sát chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước để thể chế hóa thành nghị quyết của hội đồng nhân dân trong việc ra nghị quyết : phát triển kinh

tế đồi rừng, khắc phục hộ nghèo đói, tăng cường pháp luật của Nhà nước vào công tác kiểm tra, giám sát... Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo các cấp, các ngành một cách chặt chẽ có hiệu quả. Ủy ban nhân dân huyện đã đưa nghị quyết của Đảng, HĐND vào cuộc sống. So với chỉ tiêu đại hội đề ra, năm 1992 tổng sản lượng lương thực thực quy thóc đạt và vượt chỉ tiêu. Bình quân lương thực 324,5 kg/người/năm, hạ tỉ lệ dân số xuống 1,87%. Sản lượng công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đạt 9,2 tỉ đồng vượt 102% kế hoạch. Đặc biệt trên mặt trận nông nghiệp do chỉ đạo chặt chẽ, triển khai tích cực ở cả 3 vụ sản xuất nên diện tích gieo trồng được 1588 ha vượt 4,2% kế hoạch. Sản lượng lương thực vượt hơn 2000 tấn so với năm cao nhất. Sản lượng vụ đông tăng 25,3% kế hoạch. Vụ đông đã trở thành vụ sản xuất chính của nông dân Kim Bảng. Bên cạnh đó, vùng kinh tế mới Ba Sao thực hiện đề án nông trường mở của Bộ đã đạt hiệu quả kinh tế lớn, với giá trị đầu tư hơn 2 tỉ đồng đưa vùng lúa nước vào ổn định, vùng dâu tằm đang phát triển có nhiều hứa hẹn. Các công trình trên vùng kinh tế mới được xây dựng như hệ thống đường giao thông, phòng học, nhà trạm xá, hệ thống nước sạch, hệ thống điện và xây dựng hơn 100 ngôi nhà. Trước tết âm lịch năm 1993 hơn một trăm gia đình đã vào định cư ở vùng kinh tế mới Ba Sao. Để thực hiện quyết định 115 và công văn số 49 của ủy ban nhân dân tỉnh, huyện đã chỉ đạo cho 100% số hợp tác xã thực hiện giao đất và giao ruộng cho nông dân tiến hành sản xuất và sử dụng ruộng đất lâu dài. Về sản xuất công nghiệp, xây dựng, giao thông vận tải đạt đỉnh

cao mới. Tổng giá trị xây dựng tăng 55% so với kế hoạch, các công trình của chủ nghĩa xã hội xây dựng trên quê hương ngày càng khang trang, hiện đại. Trạm bơm trục đứng Quế có vốn đầu tư 3,5 tỉ đồng với 9 máy, công suất 7500 m^3/giờ đã được khánh thành vào ngày 31-5-1993 và xây dựng trường cấp 3A Kim Bảng và 21 ngôi trường cao tầng ở các xã cho các cháu học tập. Trên lĩnh vực giao thông vận tải có nhiều cố gắng ngày 1-1-1995 khánh thành cầu cứng Quế với giá trị đầu tư hàng chục tỉ đồng, đường Biên Hòa được nâng cấp để thông xe khách Ba Sao-Đồng Văn, mở rộng đường du lịch Kim Bảng-Mỹ Đức và hoàn thành duy tu, nâng cấp gần 200 km đường liên thôn, liên xã. Công tác văn hóa xã hội, y tế, giáo dục có bước phát triển mới làm cho đời sống tinh thần, vật chất của nhân dân ngày càng được cải thiện. Nông thôn Kim Bảng đã bừng lên sức sống, từng bước đổi mới, lành mạnh và vui tươi. Đa số nhân dân có tư duy kinh tế năng động, biết làm ăn đã giàu có lên vì công cuộc đổi mới của Đảng. Công tác an ninh quốc phòng được củng cố và phát triển mạnh. Năm 1992 huyện hoàn thành chỉ tiêu giao quân cả về số lượng và chất lượng, vượt kế hoạch diễn tập làng xã chiến đấu. Việc giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo làm cho thôn xóm bình yên, gia đình văn hóa mới. Năm 1992 ngành an ninh đã đấu tranh phá án đạt hơn 90% vụ việc. Đặc biệt vụ gây rối ở Đại Cương năm 1991 và vụ tiêu cực lớn chống phá đảng, chính quyền, gây mất trật tự an ninh ở Lác Nhuế (Đồng Hóa) do Trịnh Khải cầm đầu đã được giải quyết. Bọn tội phạm đã bị pháp luật trừng trị đích đáng.

Dưới sự lãnh đạo của đảng bộ, các tổ chức quần chúng từ huyện đến cơ sở đã được củng cố kiện toàn. Trong chỉ đạo phong trào, nhiều tổ chức quần chúng đã có sáng tạo, vận dụng linh hoạt, nội dung hoạt động phong phú thu hút được đông đảo quần chúng tham gia. Các tổ chức quần chúng đã bám sát nhiệm vụ chính trị của ngành, các mũi nhọn kinh tế xã hội của địa phương, có tính thiết thực, giúp được đầu yếu mặt yếu. Đồng thời nhân được các điển hình tiên tiến. Đặc biệt phong trào "Uống nước nhớ nguồn" đã được phát động sâu rộng trong quần chúng. Toàn huyện đã làm được hơn chục ngôi nhà tình nghĩa trị giá hơn 100 triệu đồng, tặng 264 sổ tình nghĩa trên 53 triệu đồng, xây dựng 1 đài tưởng niệm, làm mới 7 nghĩa trang liệt sĩ ở các xã, thành lập 1 trung tâm trẻ mồ côi của huyện. Mùa xuân 1993 hơn 200 cán bộ đảng viên, đại diện gia đình chính sách, các cụ lão thành cách mạng, các ban ngành ở huyện và các xã đã đi viếng nghĩa trang Trường Sơn ở Quảng Trị để tưởng niệm, kính viếng các liệt sĩ của quê hương Kim Bảng đã anh dũng hi sinh vì sự nghiệp độc lập tự do của dân tộc.

Ngày 1-1-1994 trong hội nghị "Mừng công, mừng Đảng, mừng xuân" đồng chí Đinh Văn Cương Phó bí thư, Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện đã đánh giá : "Với ý chí tự lực, tự cường, nêu cao tinh thần cách mạng tiến công, đoàn kết, kỉ cương, nỗ lực phấn đấu không ngừng vượt qua mọi khó khăn thử thách, toàn đảng, toàn quân và toàn dân trong huyện đã đạt được 12 kết quả, nỗ lực thực hiện 6 chương trình kinh tế xã hội và 4 nội dung chỉnh đốn Đảng, hoàn thành nhiệm vụ an ninh quốc

phồng trong năm 1993. Trên mặt trận nông nghiệp đã đạt đỉnh cao mới về năng suất, sản lượng. Tổng sản lượng lương thực quy thóc đạt 59.200 tấn, vượt 125% kế hoạch. Năng suất đạt 8,2 tấn/ha/năm. Bình quân lương thực đầu người từ 324 kg lên 420 kg vượt bình quân so với đại hội đảng đề ra 100 kg/người nhiều điển hình tiên tiến xuất hiện như hợp tác xã Nhật Tân đạt 10 tấn/ha, hợp tác xã Đồng Hóa, thị trấn Quế, Ngọc Sơn đạt trên 9 tấn/ha. Trong năm 1993 huyện Kim Bảng đứng đầu toàn tỉnh về giao nộp thuế, giao quân đủ chỉ tiêu, có chất lượng. Phong trào trồng ngô đông vẫn được duy trì và phát triển, là một huyện dẫn đầu về phong trào ngô đông trên đất 2 vụ lúa, dẫn đầu về công tác phát triển đảng. Ngành giáo dục được Sở giáo dục đào tạo tặng cờ tiên tiến xuất sắc. Phong trào an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được Sở công an Nam Hà tặng đơn vị lá cờ đầu. Các ngành y tế, văn hóa, quân sự là những đơn vị khá của tỉnh".

Trong niềm vui chung của cả huyện vừa đạt được những đỉnh cao toàn diện trên các lĩnh vực kinh tế xã hội, an ninh quốc phòng, công tác xây dựng Đảng, xây dựng các đoàn thể nhân dân thì ngày 16-2-1994 đúng vào ngày 7 tết Giáp Tuất (1994), đồng chí Đỗ Mười - Tổng Bí thư Ban chấp hành Trung ương Đảng đã về làm việc và thăm Đảng bộ và nhân dân huyện Kim Bảng, nơi đồng chí đã trực tiếp lãnh đạo Đảng bộ và nhân dân trong huyện giành và giữ chính quyền cách mạng thời

kì 1945-1946. Sau khi nghe đồng chí Phạm Quang Tôn tỉnh ủy viên, Bí thư huyện ủy báo cáo với Tổng bí thư về những thay đổi của quê hương qua 48 năm qua, từ khi đồng chí còn hoạt động và công tác ở Kim Bảng đến nay. Đồng chí Tổng bí thư rất phấn khởi khi thấy nhân dân trong huyện đã và đang đổi mới. Từ một vùng quê bán sơn địa, xa xôi hẻo lánh, đói nghèo quanh năm, vậy mà mấy năm nay hòa nhập cùng cả nước trong sự nghiệp đổi mới, Kim Bảng đã thật sự "thay da đổi thịt", bình quân lương thực đầu người đạt 420 kg, chấm dứt cảnh ăn độn khoai sắn. Toàn huyện có tới 99,2% số nhà lợp ngói, các thôn xã đã có điện cho dân sản xuất và sinh hoạt. Ngày nay, huyện chỉ còn 4% hộ đói, số hộ nghèo còn 27%.

Đồng chí Tổng bí thư quan tâm thăm hỏi hoàn cảnh sống của nhân dân Kim Bảng về ăn mặc, ở, học hành, đi lại. Đặc biệt về đời sống của những gia đình thuộc diện chính sách. Đồng chí nhắc nhở và căn dặn huyện phải quan tâm hơn nữa đến đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, phải làm tốt công tác vận động quần chúng để nhiều người và những hộ giàu có phải chăm lo, biết ơn các gia đình liệt sĩ, thương bệnh binh, thăm hỏi và tặng quà các gia đình chính sách theo đạo lý truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam "Uống nước phải nhớ nguồn", phải nâng cao dân trí và thể lực cho dân để mọi người dân đều có cơm ăn, áo mặc, được học hành. So với trước thì kinh tế và đời sống của Kim Bảng thay đổi "Một trời, một vực" nhưng vẫn còn là huyện quá nghèo,

bữa ăn của nông dân còn đạm bạc. Số đông người lao động còn đói về dinh dưỡng như thiếu thịt, cá, đường, sữa, hoa quả. Huyện cần ưu tiên xóa đói cho trẻ em và các gia đình chính sách, phấn đấu không để trẻ em suy dinh dưỡng, không để các gia đình liệt sĩ, thương binh có mức sống thấp hơn mức sống trung bình trong nhân dân. Đồng chí Tổng bí thư quan tâm đến công tác xây dựng Đảng. Đồng chí nhắc nhở phải củng cố chi bộ và các tổ chức cơ sở Đảng. Muốn chi bộ mạnh thì mỗi đảng viên phải mạnh. Có như vậy mới đủ sức lãnh đạo hoàn thành nhiệm vụ. Mọi cán bộ, đảng viên và nhân dân phải học, muốn giàu về trí tuệ phải học, có học, có hiểu biết mới nắm được khoa học kĩ thuật, mới áp dụng có hiệu quả trong sản xuất và xây dựng đất nước.

Nhớ lại những năm hoạt động cách mạng ở vùng Hà Nam, đồng chí Tổng bí thư xúc động nói : Kim Bảng là nơi sớm có phong trào cách mạng, là nơi tôi đã từng gắn bó, hoạt động ở đây, được đảng bộ và nhân dân đùm bọc, che chở. Tôi rất biết ơn, đã nhiều lần muốn về thăm Kim Bảng nhưng do công việc bận rộn của đất nước, tôi chưa về thăm được, mong Đảng bộ và nhân dân thông cảm. Lần này về nơi cơ sở hoạt động cách mạng, trước hết năm mới chúc Đảng bộ và nhân dân Kim Bảng no ấm, hạnh phúc và phát đạt.

Sau khi làm việc với huyện, đồng chí Tổng bí thư đến thăm gia đình cụ Lê Minh Đường 80 tuổi lão thành cách mạng, là Đảng viên về hưu, đồng chí Tổng bí thư vào khu vực nhà văn hóa huyện trồng cây lưu niệm với các

đồng chí cán bộ chủ chốt của huyện, xã và nhân dân thị trấn Quế.

Những bài học và những tư tưởng lớn của Đảng mà đồng chí Tổng bí thư TW Đảng ta nêu lên cho toàn Đảng bộ và nhân dân huyện Kim Bảng đã tiếp sức cho chúng ta vững tin vào con đường mà Đảng và Bác Hồ đã lựa chọn, quyết tâm xây dựng huyện Kim Bảng thành huyện giàu về kinh tế, vững về chính trị, mạnh về an ninh quốc phòng.

Được đồng chí Đỗ Mười-Tổng bí thư của Đảng về thăm và giao nhiệm vụ cho Đảng bộ và nhân dân Kim Bảng, ban chấp hành huyện ủy đã quán triệt sâu sắc nghị quyết đại hội Đảng toàn quốc lần thứ 7 và các nghị quyết 2 nghị quyết 3 và nghị quyết 4 và nghị quyết 5 của Ban chấp hành Trung ương tiếp tục công cuộc đổi mới của Đảng. Ngày 1-1-1996 là ngày hội của toàn Đảng, toàn dân mừng công sau 5 năm (1991-1995) thực hiện sự nghiệp đổi mới của Đảng giành thắng lợi lớn. Trong hội nghị "Mừng Đảng, mừng xuân, chào mừng Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ 8" đồng chí Phạm Quang Tôn-Tỉnh ủy viên, Bí thư BCH Đảng bộ huyện Kim Bảng đã thay mặt BCH Đảng bộ huyện khóa 20 đánh giá kết quả lãnh đạo Đảng bộ và nhân dân trong huyện thực hiện 6 chương trình phát triển kinh tế xã hội, quốc phòng an ninh và 4 chỉnh đốn xây dựng Đảng do Đại hội Đảng huyện lần thứ 20 đề ra (1990-1995).

5 năm (1990-1995) Đảng bộ huyện đã lãnh đạo nhân dân thực hiện tốt 6 chương trình kinh tế xã hội, coi

nhiệm vụ phát triển kinh tế là nhiệm vụ hàng đầu : tập trung phát triển nông nghiệp toàn diện trọng tâm là chương trình lương thực, thực phẩm. Do đó huyện đã kiên trì thực hiện chủ trương về đổi mới cơ cấu giống, cơ cấu mùa vụ, đưa các tiến bộ kỹ thuật mới vào sản xuất Đồng thời tích cực xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ thâm canh, tăng vụ, mở rộng diện tích, phòng chống thiên tai. Chỉ trong 3 năm (1991-1993) chúng ta đã hoàn thành hệ thống thủy lợi, thủy nông. Các công trình trạm bơm Kim Bình, Trần Châu đặc biệt là trạm bơm trục đứng Quế-một công trình thế kỉ, ước mơ ngàn đời của người dân đồng chiêm trũng đã thành hiện thực đã đưa sản lượng lương thực năm sau cao hơn năm trước và đạt đỉnh cao mới. Năng suất bình quân 10 tấn/ha/năm. Nhiều xã đã đạt 82 tạ/ha. Tổng sản lượng lương thực quy thóc bình quân năm 1992-1995 đạt 120,8% so với chỉ tiêu đại hội Đảng lần thứ 20, tăng 51% so với đại hội 18 và tăng 47% so với đại hội 19. Bình quân lương thực 385 kg/người/năm vượt chỉ tiêu đại hội 20,3%. Năm cao nhất đạt 428 kg/người/năm tăng hơn đại hội 19 là 134 kg/người/năm. Sản xuất vụ đông đã trở thành vụ sản xuất chính ở đồng đất Kim Bảng. Kinh tế gia đình, kinh tế VAC, kinh tế vườn đồi đã, đang phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa. Thắng lợi về sản xuất lương thực, thực phẩm đã tạo được cơ sở ổn định, cải thiện đời sống nhân dân. Ngành nông nghiệp của huyện đã vươn lên là một trong những đơn vị lá cờ đầu của tỉnh Nam Hà, xí nghiệp thủy nông 2 năm (1993-1994) được tỉnh tặng cờ về thành tích phục vụ sản xuất nông nghiệp.

Cùng với việc phát triển lương thực, thực phẩm, chương trình khôi phục và phát triển công nghiệp , tiểu thủ công nghiệp, thương nghiệp cũng được giữ vững. Mặc dù còn nhiều khó khăn, do cơ chế thị trường nhưng giá trị tổng sản lượng ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp vẫn đạt 100% chỉ tiêu đại hội đề ra, có tiến bộ, tăng bình quân hàng năm 8,2%. Đặc biệt xí nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng Khả Phong liên tục 4 năm liền là đơn vị lá cờ đầu ngành sản xuất vật liệu xây dựng tỉnh Nam Hà.

Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp phát triển, hệ thống giao thông nông thôn từ huyện đến xã được duy tu, nâng cấp, trải nhựa được 50% các đường trục chính huyện, xã quản lý. Các đường làng ngõ xóm được lát gạch, bê tông, đá hóa 100%. Năm 1995 khánh thành cầu cứng Quế, thông xe cầu phao Khả Phong. Các tuyến xe Ba Sao, Lê Hồ đi Hà Nội, Hà Đông đáp ứng được nhu cầu của nhân dân trong việc đi lại, lưu thông hàng hóa. Tuyến du lịch Mỹ-Kim đã nối liền được đường du lịch Chùa Hương - Kim Bảng (1). Hai năm liền ngành giao thông của huyện giành lá cờ đầu của tỉnh, được Bộ giao thông vận tải tặng bằng khen.

5 năm các công trình xây dựng cơ bản đã vượt cả về số lượng và giá trị công trình so với chỉ tiêu đại hội đề ra. Hàng loạt các công trình thế kỉ đã được đưa vào sử dụng như : Trạm bơm Kim Bình, Ba Sao, Trần Châu, trục

(1) Đầu tư cho phát triển giao thông nông thôn trong 3 năm (1993-1995) là 32,75 tỉ đồng riêng nhân dân đóng góp 19 tỉ đồng còn ngân sách các cấp đầu tư.

đứng Quế. Các nhà làm việc của huyện ủy, ủy ban nhân dân huyện, huyện đội, công an, tòa án, viện kiểm sát, bệnh viện, bưu điện, trường trung học Kim Bảng, trường năng khiếu. Các trung tâm truyền thông dân số, kế hoạch hóa gia đình, phòng khám đa khoa khu vực, trung tâm viễn thông hòa vào mạng lưới quốc gia, quốc tế. Trạm trung gian điện Lê Hồ đã hoàn thành đưa vào sử dụng. 100% thôn xóm đã có điện, làm thay đổi bộ mặt văn hóa, tinh thần ở nông thôn. Năm 1994 do làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục 100% các xã đã có trường cao tầng, 1/3 số xã đã xây dựng trường học cao tầng thứ 2 đạt 200% chỉ tiêu đại hội 20 đề ra về xây dựng cao tầng hóa trường học (1)

Trong lĩnh vực lưu thông, phân phối, tiền tệ được cấp ủy chỉ đạo quản lý, chặt chẽ. Thu ngân sách huyện tăng bình quân 13,1%/năm. Là huyện có truyền thống hoàn thành sớm nhất tỉnh về nghĩa vụ đối với Nhà nước, chi cục thuế của huyện liên tục là đơn vị thi đua xuất sắc của tỉnh. Mặc dù do biến động thị trường thế giới và chuyển đổi cơ chế kinh tế nhưng một số địa phương vẫn duy trì sản xuất một số mặt hàng xuất khẩu có hiệu quả như : long nhãn, lạc, chuối xanh, tơ tằm, hàng son (Quyết Thành). Trong những năm qua tỉ lệ tăng dân số tự nhiên trung bình hàng năm giảm từ 2,19% xuống 1,91%. Năm 1994 chỉ còn 1,84%. Vấn đề giải quyết việc làm đang là một yêu cầu và đòi hỏi cấp bách hiện nay đối với người lao động. Song với sự lãnh đạo chặt chẽ

(1) Vốn đầu tư cho xây dựng cơ bản trong 5 năm là 49,1 tỉ đồng trong đó nhân dân đóng góp 21 tỉ còn ngân sách Nhà nước đầu tư

của huyện ủy, các ngành nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, kinh tế đồi rừng, kinh tế mới nội huyện, ngoài huyện, củng cố xây dựng các làng nghề, các trung tâm tạo việc làm cho thanh niên đã giải quyết được công ăn việc làm cho người lao động. Đặc biệt, thông qua các đoàn thể quần chúng, tổ chức xã hội được Nhà nước cho vay vốn ưu đãi trên 2 tỉ đồng đã cho hơn 2700 lượt hộ được vay phát triển kinh tế, giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo và làm giàu chính đáng.

Là một huyện bán sơn địa, việc phát triển kinh tế đồi núi, kinh tế mới trong huyện là nhiệm vụ quan trọng và cần thiết. Huyện ủy, ủy ban nhân dân huyện đã rà soát, lập quy hoạch tổng thể cho hướng phát triển kinh tế đồi rừng. Được Bộ lâm nghiệp thẩm định dự án, được tỉnh Nam Hà đưa vào dự án 327 của Chính phủ, 3 năm (1993-1995) huyện đã trồng mới được 271,8 ha rừng phòng hộ tập trung, trên 400 ha rừng phân tán và trồng cây nhân dân 50.000 cây các loại chủ yếu là cây ăn quả 161 ha tăng trên 200% so với kế hoạch đại hội. Thực hiện chính sách giao đất, giao rừng, huyện đã giao cho 108 hộ với 140,36 ha rừng. Huyện đã cùng ban quản lý xi măng Bút Sơn, Bộ xây dựng và các cơ quan của tỉnh đề nghị với Nhà nước khôi phục nhà máy xi măng Bút Sơn đã bắt đầu xây dựng với tổng số vốn trên 2000 tỉ để khai thác 4900 ha vùng núi đá Kim Bảng tạo nên cơ cấu kinh tế mới trong tương lai.

Thực hiện nghị quyết đại hội Đảng bộ huyện lần thứ 20, huyện đã tập trung các nguồn lực xây dựng vùng kinh tế mới ở nông trường Ba Sao và Thanh Sơn đưa 300

hộ, 1020 khẩu, 610 lao động vào làm ăn sinh sống. Cùng với việc xây dựng vùng kinh tế mới nội huyện, các xã còn vận động nhân dân đi ngoài tỉnh trong kế hoạch và tự do với 591 hộ, 1206 lao động và 2430 khâu . Các hộ đi phát triển kinh tế, ổn định đời sống, yên tâm xây dựng quê hương mới của mình.

Song song với việc phát triển kinh tế, huyện ủy, ủy ban nhân dân huyện tập trung chỉ đạo chương trình xây dựng nông thôn mới. Sức sống ở các vùng nông thôn đã bừng lên sắc mới. Hệ thống truyền thanh đã có ở khắp các xã, thị trấn. Nếp sống văn hóa mới đang được khơi dậy trong xóm thôn, vốn văn hóa cổ truyền đang được khôi phục, văn hóa du lịch đang được khai thác và sẽ trở thành một ngành kinh tế, văn hóa du lịch trong những năm tới. Sự nghiệp giáo dục đào tạo được cấp ủy Đảng, chính quyền và toàn dân quan tâm. Phong trào xã hội hóa giáo dục đã trở thành "Điểm sáng" của cả nước. Tỉ lệ học sinh bỏ học ngày càng giảm, chất lượng dạy và học ngày càng nâng lên. Năm 1990 huyện đã hoàn thành phổ cập giáo dục tiểu học; năm 1994 đã có 50% số xã được công nhận phổ cập cấp 2. Các lớp chọn, trường chuyên được củng cố. Nhiều em được giải của tỉnh trong đó có 3 em được giải toàn quốc về học sinh giỏi. Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện đã lãnh đạo toàn dân làm công tác xã hội hóa giáo dục để giáo dục Kim Bảng có 100% các xã có trường cao tầng, 100% các trường có đàn oócgan, 100% thày và trò đồng phục hóa. Từ một đơn vị trung bình, ngành giáo dục Kim Bảng đã vươn lên là đơn vị tiên tiến xuất sắc, 2 năm học 1993-1994 và năm học 1994-1995 là đơn vị lá cờ đầu của tỉnh được ủy ban nhân

dân tỉnh Nam Hà tặng cờ thi đua xuất sắc, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương lao động hạng ba.

Cùng với sự nghiệp văn hóa, giáo dục, sự nghiệp y tế và chăm sóc bảo vệ sức khỏe nhân dân đã có chuyển biến tích cực. Số lượt người được khám bệnh đạt 1,6 lần/người/năm. 100% số xã có y bác sĩ huyện xuống tăng cường, 23% số xã có bác sĩ làm trạm trưởng y tế. Hàng năm ngành y tế của huyện hoàn thành kế hoạch về tiêm chủng mở rộng cho trẻ em uống vitamin A. Phong trào vệ sinh môi trường, sử dụng nước sạch đang được nhân dân hưởng ứng. Các chính sách xã hội được thực hiện đầy đủ đối với gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng và các đối tượng hưởng trợ cấp xã hội.

Công tác quốc phòng, an ninh được cấp ủy thường xuyên quan tâm trong việc chăm lo xây dựng lực lượng vũ trang, lực lượng dự bị động viên, xây dựng "Trung đội quyết thắng" làm nhiệm vụ thường trực bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền và nhân dân. Hàng năm huyện đều hoàn thành kế hoạch khám tuyển, huấn luyện, diễn tập làng xã chiến đấu và diễn tập LX 92 và NH95 đạt kết quả tốt. Công tác an ninh đã có nhiều khởi sắc. Các vụ việc vi phạm pháp luật, trật tự trị an, tội phạm hình sự và các vụ trọng án giảm, tỉ lệ phá án cao. Công tác xét xử và thi hành án có tiến bộ. Công tác thanh tra xét và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân được giải quyết kịp thời. Vì vậy đã góp phần tích cực bảo đảm chính trị , quốc phòng, an ninh trong huyện, ngành công

MỘT SỐ HÌNH ẢNH CỦA CÁC ĐỒNG CHÍ NGUYÊN LÀ BÍ THƯ ĐẢNG BỘ HUYỆN KIM BẢNG QUA CÁC THỜI KỲ CÁCH MẠNG

Đồng chí
MAI VĂN THÁI
(Tượng Lĩnh)

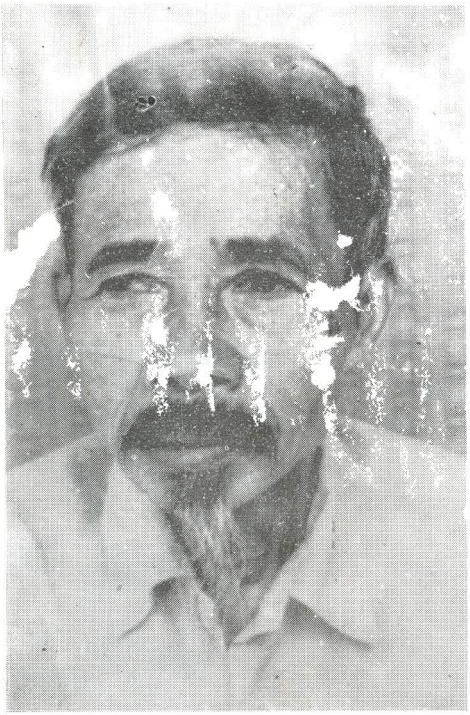

Đồng chí
LÊ MINH LỢI
(thị trấn Quế)

Đồng chí
LÊ HOÀN

Đồng chí
VŨ THÁI
(Phù Vân)

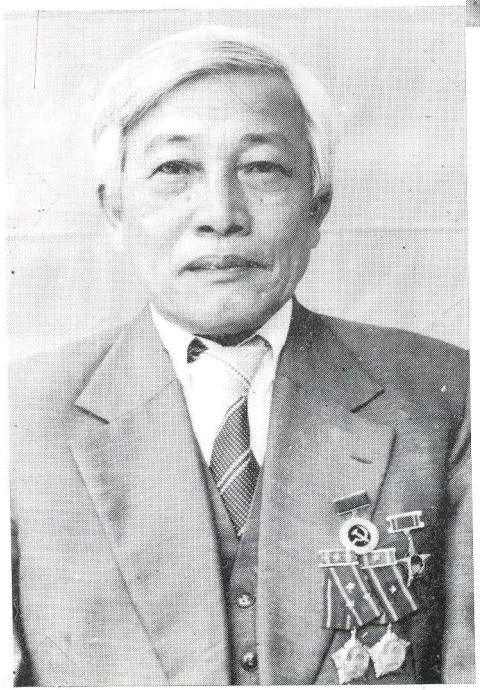

Đồng chí
PHẠM VĂN CHƯƠNG
(Phù Vân)

Đồng chí
LÊ MINH TRỊ
(Lê Hồ)

Đồng chí
VŨ TIỆP
(Nhật Tân)

Ban chấp hành Đảng bộ huyện Kim Bảng khóa XX

Một tập thể đoàn kết thống nhất, kiên định, kiên trì, kiên quyết, kiên cường lãnh đạo Đảng bộ và nhân dân Kim Bảng thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XX của huyện.

Trạm bơm trục đứng Quế (Kim Bảng)
Khánh thành năm 1993

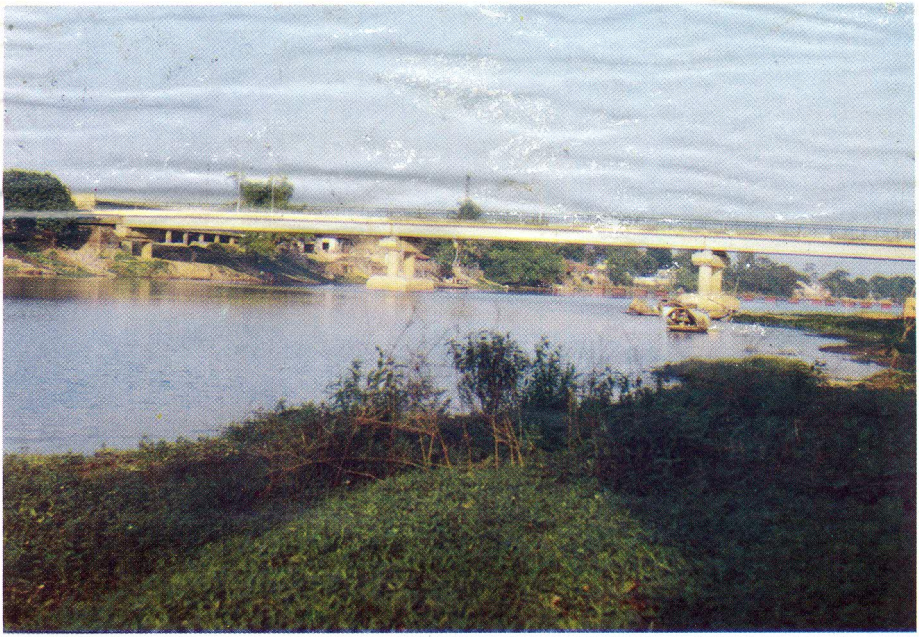

Cầu Cứng Quế (Kim Bảng)
Khánh Thành 1 - 1 - 1996

an huyện 2 năm liền 1993-1994 là đơn vị lá cờ đầu của tỉnh.

5 năm (1990-1995) thời gian tuy rất ngắn nhưng dưới sự lãnh đạo của Ban chấp hành Huyện ủy, HĐND và ủy ban nhân dân huyện, kinh tế huyện nhà đã phát triển , đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được nâng lên. Phong trào thi đua : "Làm giàu yêu nước, xóa đói giảm nghèo" được toàn dân hưởng ứng. Qũy xóa đói, giảm nghèo năm 1991 mới có 286 triệu năm 1995 đã tăng hơn 1 tỉ đồng cứu giúp cho hàng nghìn hộ khó khăn, hoạn nạn, vươn lên ổn định đời sống. Hết năm 1994 số hộ đói trong huyện còn 5,6% giảm 19,9% so với năm 1991, hộ nghèo giảm 16,2%. Hộ giàu và khá từ 4% năm 1991 đã tăng lên 15,36% năm 1994. Cả huyện đã có 94% số hộ dùng điện thắp sáng, 22,21% số hộ có ti vi tăng 5 lần so với năm 1991.

Bộ mặt nông thôn đang từng ngày thay đổi, nếp sống mới, tình làng nghĩa xóm đang được khơi dậy trong mỗi người dân Kim Bảng tin theo Đảng, Nhà nước và cách mạng.

Song song với việc thực hiện 6 chương trình phát triển kinh tế xã hội, 5 năm qua (1990-1995) huyện ủy đã chỉ đạo tốt công tác đổi mới chỉnh đốn Đảng. Thực hiện nghị quyết 03 của Trung ương, nghị quyết Đảng bộ huyện lần thứ 20 về 4 chỉnh đốn xây dựng Đảng. Tháng 4-1995 Tỉnh ủy đã làm điểm tại Kim Bảng, tổng kết 3 năm thực hiện nghị quyết Trung ương 3. Đồng chí Phạm Quang Tôn-Tỉnh ủy viên, Bí thư huyện ủy đã khẳng

định: kết quả cơ bản và có tính quyết định trong công tác đổi mới chỉnh đốn Đảng là đã xây dựng được nền tảng chính trị, tư tưởng nhất quán trọng toàn Đảng bộ và nhân dân nhiệm vụ lãnh đạo phát triển kinh tế xã hội để thực hiện mục tiêu đổi mới, chỉnh đốn Đảng đã củng cố, nâng cao lòng tin của nhân dân đối với các cấp ủy Đảng, chính quyền. Đổi mới, chỉnh đốn các tổ chức cơ sở Đảng, xây dựng các chi bộ, đảng bộ trong sạch vững mạnh là nhiệm vụ quan trọng, là cơ sở rèn luyện nâng cao sức chiến đấu của đội ngũ cán bộ, đảng viên và bồi dưỡng phát triển đảng viên mới. Năm 1994 có 73% chi, đảng bộ vững mạnh, tăng 19% so với năm 1992 ; chi bộ yếu kém năm 1992 có 9,4% thì năm 1994 không còn chi bộ yếu kém. Nhiều đầu yếu đã tự vươn lên khá và hoàn thành nhiệm vụ nhiều đơn vị tiên tiến xuất sắc tăng lên. Số cấp uỷ hoàn thành nhiệm vụ đạt 97,3% trong đó có 58,2% hoàn thành xuất sắc. Trong những năm qua đã kết nạp được 450 đảng viên mới, đồng thời cũng đưa ra khỏi đảng bằng nhiều hình thức 232 đảng viên. Tỉ lệ đảng viên đủ tư cách năm 1994 là 97,3% tăng 13,4% so với năm 1992. Công tác đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng cán bộ, đảng viên được thực hiện theo quy hoạch của các cấp ủy Đảng, thông qua phong trào hành động cách mạng. Bên cạnh việc bồi dưỡng cán bộ kế cận, nhiều cấp ủy rất quan tâm đến lực lượng cán bộ đảng viên về hưu để phát huy những kinh nghiệm và năng lực trí tuệ vào công cuộc xây dựng quê hương, xây dựng Đảng vững mạnh. Công tác kiểm tra Đảng nhất là kiểm tra đảng viên chấp hành điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà

nước được tiến hành thường xuyên có tác động tích cực giúp cho đội ngũ cán bộ, đảng viên tự phê bình và phê bình tốt. Cùng với việc chỉnh đốn, huyện ủy đã tăng cường sự lãnh đạo đối với chính quyền và công tác đoàn thể quần chúng. Chính quyền các cấp đã thực hiện quản lý xã hội theo pháp luật, có hiệu lực, kỉ cương. Vì vậy các nghị quyết của cấp ủy đã được thể chế hóa bằng các văn bản pháp quy, thành các quy định, kế hoạch, biện pháp để triển khai thực hiện. Nhiệm kỳ 1990-1995 vừa qua, cấp ủy Đảng các cấp đã lãnh đạo bầu cử thắng lợi đại biểu Quốc hội khóa 9, HĐND 3 cấp đảm bảo đúng cơ cấu và chất lượng đại biểu. Thường trực hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân các cấp được kiện toàn, đủ sức điều hành quản lý kinh tế xã hội, an ninh quốc phòng trên địa bàn huyện.

Thực hiện đổi mới và chỉnh đốn Đảng, huyện ủy đã chỉ đạo chặt chẽ các tổ chức quần chúng thực hiện nghị quyết 8B của Trung ương. Công tác quần chúng của Đảng từ huyện đến cơ sở đã thực sự đổi mới hình thức và nội dung hoạt động phong phú, đa dạng động viên được hàng vạn quần chúng tích cực tham gia vào phong trào thi đua làm giàu yêu nước, xóa đói, giảm nghèo, khắc phục hậu quả thiên tai. Hội nông dân đã phát triển phong trào lao động sản xuất, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, dịch vụ cung ứng giống cây, giống con phục vụ cho chuyển dịch cơ cấu kinh tế, vận động nông dân giúp nhau xóa đói, giảm nghèo có hiệu quả thiết thực. Hội phụ nữ với phong trào giúp nhau làm kinh tế gia đình, chăm sóc sức

khỏe phụ nữ và trẻ em, thực hiện kế hoạch hóa gia đình. Đoàn thanh niên đã thực sự đi đầu trong phong trào ba xung kích khai thác tiềm năng thế mạnh của huyện. Mặt trận tổ quốc huyện vận động các cụ sống vui, sống khỏe, nòng cột trong ban hòa giải đoàn kết. Hội chữ thập đỏ đã khơi dậy phong trào quần chúng nhân dân làm việc thiện, tương thân, tương ái. Hội cựu chiến binh phát huy truyền thống anh bộ đội Cụ Hồ, xây dựng và bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền, bảo vệ đội ngũ cán bộ. Thông qua các hoạt động của quần chúng, sức mạnh tổng hợp được nhân lên, mối quan hệ máu thịt giữa Đảng và dân ngày càng gắn bó. Qua 20 năm (1975-1995) xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhân dân Kim Bảng đã ra sức khôi phục kinh tế, thực hiện công cuộc đổi mới của Đảng đã làm biến đổi sâu sắc đời sống kinh tế xã hội trong huyện : sản xuất phát triển, dân no ấm; chính trị, quốc phòng, an ninh ổn định vững chắc, kỉ cương pháp luật được tăng cường, dân chủ xã hội được mở rộng, phong trào thi đua XHCN ngày càng phát triển, đưa huyện Kim Bảng từ một đơn vị trung bình trở thành đơn vị lá cờ đầu của tỉnh Nam Hà.

KẾT LUẬN

Được ánh sáng của Đảng soi đường, ngày 6-3-1930 chi bộ cộng sản đầu tiên của Kim Bảng được thành lập. Từ 3 đảng viên đến nay Đảng bộ Kim Bảng có 5651 đảng viên. Suốt 65 năm (1930-1995) dưới sự lãnh đạo của Đảng, trên chặng đường lịch sử oanh liệt, hào hùng của những năm tiền khởi nghĩa, cách mạng tháng Tám năm 1945,.đánh thắng thực dân Pháp và đế quốc Mĩ xâm lược, cùng cả nước đi lên CNXH, Đảng bộ Kim Bảng đã lãnh đạo nhân dân hoàn thành sứ mạng lịch sử vẻ vang của mình. Trong quá trình chỉ đạo, lãnh đạo phong trào cách mạng ở địa phương, chúng ta rút ra những nguyên nhân thắng lợi và những bài học kinh nghiệm sạu:

1. Đảng bộ đã nắm chắc đường lối, chủ trương của Đảng để quán triệt và vận dụng sáng tạo các chủ trương, đường lối chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước vào hoàn cảnh cụ thể của địa phương được thể hiện trong nghị quyết của cấp ủy, phù hợp trong từng thời gian, đáp ứng được nguyện vọng của cán bộ, đảng viên nhân dân và được nhân dân đồng tình ủng hộ, hưởng ứng, tham gia hăng hái và tích cực. Đây là nhân tố quyết định mọi thắng lợi của phong trào cách mạng ở Kim Bảng.

2. Kết hợp chặt chẽ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội với đổi mới chỉnh đốn Đảng, vừa là mục tiêu, vừa là động lực trong quá trình xây dựng và phát triển. Đồng thời tăng cường vai trò lãnh đạo của cấp ủy Đảng với chính quyền, đoàn thể và xã hội.

3. Nắm vững quan điểm chủ nghĩa Mác-Lê nin : cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, Đảng bộ luôn luôn đặt công tác vận động, tổ chức quần chúng hành động cách mạng là một trong những công tác quan trọng của Đảng. Thực tiễn cuộc sống trong 65 năm qua đã khẳng định : dù khó khăn, gian khổ, ác liệt nhưng Đảng tin dân, biết dựa vào dân, hiểu rõ tâm tư nguyện vọng của dân, xuất phát từ lợi ích chính đáng của nhân dân : mềm dẻo, kiên trì, kiên quyết và sáng tạo trong tổ chức vận động nhân dân thì nhiệm vụ nào cũng thành công. Trong những năm tiền khởi nghĩa, kháng chiến chống Pháp và Mĩ xâm lược, xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc Đảng bộ đã biết phát huy sức mạnh tổng hợp của quần chúng, đoàn kết toàn dân, chăm lo xây dựng các tổ chức quần chúng đã làm nên thắng lợi vẻ vang trong sản xuất, chiến đấu và xây dựng CNXH.

4. Đảng bộ đã giáo dục, rèn luyện được một đội ngũ cán bộ, đảng viên gương mẫu, tận tụy. Nhiều đảng viên đã nêu tấm gương trung kiên, bất khuất, sẵn sàng xả thân cho cách mạng để cho đất nước nở hoa độc lập, kết quả tự do. Đồng thời luôn coi trọng công tác xây dựng Đảng làm cho Đảng bộ vững mạnh về chính trị, tư tưởng

và tổ chức. Đảng bộ đã dày công xây dựng, bồi dưỡng, rèn luyện đội ngũ cán bộ có phẩm chất : đoàn kết, kỉ cương, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm và làm có hiệu quả đặc biệt chú trọng đội ngũ cán bộ chủ chốt các cấp, các ngành, cán bộ quản lý kinh tế, khoa học kĩ thuật và cán bộ thôn xóm. Cán bộ lãnh đạo thường xuyên đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành với tinh thần trách nhiệm, tận tụy, sâu sát, năng động, sáng tạo.

5. Xây dựng củng cố và làm tốt công tác phát triển Đảng

Một trong những nhiệm vụ quan trọng của Đảng là bồi dưỡng giáo dục những quần chúng ưu tú trong phong trào cách mạng để bổ sung vào đội ngũ chiến đấu của Đảng. Nhưng đồng thời phải củng cố đội ngũ của mình trong sạch đưa những người không đủ tư cách đảng viên, thoái hóa biến chất ra khỏi Đảng.

6. Tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, các ngành, các cơ quan của Trung ương, của Tỉnh để tạo đà, tạo thế cho huyện vượt qua khó khăn, xây dựng huyện ngày càng phát triển .

Trên sáu thập kỉ ra đời, đấu tranh giải phóng dân tộc bảo vệ Tổ quốc và xây dựng CNXH, Đảng bộ Kim Bảng không ngừng lớn mạnh cả số lượng và chất lượng, được nhân dân tin yêu, đùm bọc chở che và sẵn sàng đi theo Đảng đã lập nên bao kì tích vẻ vang, tô thắm truyền thống yêu nước và cách mạng của huyện nhà.

PHỤ LỤC

1. DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ ĐẢNG BỘ HUYỆN HOẠT ĐỘNG QUA CÁC THỜI KÌ CÁCH MẠNG CỦA KIM BẢNG (1)

STT	Họ và tên	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Đạt	
2	Mai Văn Thái	
3	Nguyễn Thị Hiền	
4	Anh Hồng	
5	Anh Hùng	
6	Lê Lợi	
7	Lê Hoàn	
8	Chu Mạnh Phồn	
9	Vũ Minh	
10	Nguyễn Anh Tuấn	
11	Vũ Trọng Chính	
12	Vũ Thái	
13	Nguyễn Liêm	
14	Lê Văn Bích	
15	Lê Qúy Đang	
16	Phạm Văn Chương	
17	Nguyễn Chính Thiện	
18	Lê Minh-Trị	
19	Đinh Văn Nhương	
20	Vũ Tiệp	
21	Nguyễn Kim Giang	
22	Nghiêm Phú Mạnh	
23	Phạm Quang Tôn	

2. DANH SÁCH BCH ĐẢNG BỘ HUYỆN KHÓA XX

STT		
1	Phạm Quang Tôn	Bí thư huyện ủy
2	Phạm Văn Lẫm	Phó bí thư
3	Đinh Văn Cương	Nguyên Phó bí thư. C.tịch UBND
4	Nguyễn Quốc Luận	UV T.vụ, Chủ tịch UBND
5	Nguyễn Văn Lạc	UV Thường vụ,
6	Phạm Văn Thật	UV Thường vụ,
7	Trần Hồng Trản	UV Thường vụ,
8	Hoàng Văn Hợp	UV Thường vụ,
9	Lê Tiến Kim	UV Thường vụ,
10	Hoàng Vượng	UV Thường vụ,
11	Nguyễn Văn Khuông	UV Thường vụ,
12	Nguyễn Tiến Đẩu	Nguyên UV Thường vụ
13	Phạm Văn Nho	Nguyên UV BCH
14	Trương Văn Kỳ	UV BCH
15	Nguyễn Văn Hán	UV BCH
16	Vũ Văn Lương	UV BCH
17	Phạm Văn Vè	UV BCH
18	Chu Đức Thọ	UV BCH
19	Vũ Ngọc Hùng	UV BCH
20	Trần Thị Mão	UV BCH
21	Lê Thị Luyến	UV BCH
22	Phạm Hồng Thái	UV BCH
23	Bùi Thị Hồng	UV BCH
24	Phạm Văn Việt	UV BCH
25	Trần Nhật Duật	UV BCH
26	Nguyễn Văn Bàng	UV BCH
27	Đào Duy Hộ	UV BCH
28	Phạm Trung Nghĩa	UV BCH
29	Vũ Quý Đối	UV BCH
30	Nguyễn Văn Soái	UV BCH
31	Đinh Công Nhuận	UV BCH
32	Lê Văn Tân	UV BCH
33	Nguyễn Đăng Khoa	UV BCH
34	Phạm Ngọc Định	Nguyên UCVBCH
35	Nguyễn Thị Kim Dung	Nguyên UV BCH

3. DANH SÁCH BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG HUYỆN KIM BẢNG

STT	HỌ VÀ TÊN	Trú quán (xã, huyện)	Còn sống	Đã từ trần
1	Dương Thị Cách	Nguyễn Úy - Kim Bảng	x	
2	Nguyễn Thị Ngự	Nhật Tân - Kim Bảng	x	
3	Bùi Thị Cúc	Khả Phong - Kim Bảng	x	
4	Phạm Thị Miên	Phù Vân - Kim Bảng	x	
5	Phạm Thị Khắc	Phù Vân - Kim Bảng	x	
6	Nguyễn Thị Tâm	Liên Sơn - Kim Bảng	x	
7	Đinh Thị Gội	Khả Phong - Kim Bảng	x	
8	Trương Thị Lủi	Ngọc Sơn - Kim Bảng	x	
9	Hoàng Thị Khuê	Ngọc Sơn - Kim Bảng	x	
10	Hà Thị Vạo	Lê Hồ - Kim Bảng	x	
11	Đặng Thị Cầm	T.Trấn Quế - Kim Bảng	x	
12	Đoàn Thị Liệu	Hoàng Tây - Kim Bảng	x	
13	Bùi Thị Luân	Khả Phong - Kim Bảng	x	
14	Trịnh Thị Sanh	Thanh Sơn - Kim Bảng	x	
15	Trần Thị Hòa	Tượng Lĩnh - Kim Bảng	x	
16	Nguyễn Thị Kim	Thụy Lôi - Kim Bảng	x	
17	Lại Thị Ứng	Châu Sơn - Kim Bảng	x	
18	Trương Thị Chi	Tượng Lĩnh - Kim Bảng		x
19	Trần Thị Tảo	Thụy Lôi - Kim Bảng		x
20	Nguyễn Thị Hằng	Thụy Lôi - Kim Bảng		x
21	Nguyễn Thị Dăng	Thụy Lôi - Kim Bảng		x
22	Nguyễn Thị Phưởng	Thụy Lôi - Kim Bảng		x
23	Tạ Thị Hất	Lê Hồ - Kim Bảng		x
24	Phạm Thị Củng	Kim Bình - Kim Bảng		x
25	Phạm Thị Lư	Thanh Sơn - Kim Bảng		x
26	Phạm Thị Thập	Khả Phong - Kim Bảng		x
27	Vũ Thị Cẩm	Châu Sơn - Kim Bảng		x
28	Đinh Thị Gái	Thi Sơn - Kim Bảng		x
29	Nguyễn Thị Điểm	Thi Sơn - Kim Bảng		x
30	Nguyễn Thị Hán	Tượng Lĩnh - Kim Bảng		x

STT	HỌ VÀ TÊN	Trú quán (xã. huyện)	Còn sống	Đã từ trần
31	Hoàng Thị Viên	Liên Sơn - Kim Bảng		x
32	Vũ Thị Lộc	Hoàng Tây - Kim Bảng		x
33	Phạm Thị Tít	Tượng Lĩnh - Kim Bảng		x
34	Trần Thị Bang	Thị trấn Quế - Kim Bảng		x
35	Nguyễn Thị Uẩn	Châu Sơn - Kim Bảng		x
36	Bà Nguyễn Thị Nghễu	Tượng Lĩnh - Kim Bảng		x
37	Trần Thị Hiếu	-		x
38	Nguyễn Thị Dựa	Ngọc Sơn - Kim Bảng		x
39	Chu Thị Thảo	Đại Cương - Kim Bảng		x
40	Đặng Thị Hoan	Thi Sơn - Kim Bảng		x
41	Chu Thị Bún	Văn Xá - Kim Bảng		x
42	Nguyễn Thị Tèo	Lê Hồ - Kim Bảng		x
43	Phạm thị Đoán	Thanh Sơn - Kim Bảng		x
44	Nguyễn Thị Tạo	Thụy Lôi - Kim Bảng		x
45	Đinh Thị Sột	-		x
46	Trần Thị Cội	-		x
47	Nguyễn Thị Cúc	-		x
48	Trần Thị Năm	Tượng Lĩnh - Kim Bảng		x
49	Đinh Thị Thử	-		x
50	Trịnh Thị Huệ	-		x
51	Nguyễn Thị Chanh	-		x
52	Lê Thị Hàng	-		x
53	Trương Thị Nhẩm	Phù Vân - Kim Bảng		x
54	Phạm Thị Cẩm	-		x
55	Phạm Thị Ban	-		x
56	Phạm Thị Tiến	-		x
57	Nguyễn Thị Khuyên	Đại Cương - Kim Bảng		x
58	Lại Thị Lâm	Châu Sơn - Kim Bảng		x
59	Nguyễn Thị Phàn	Kim Bình - Kim Bảng		x
60	Nguyễn Thị Mọi	Liên Sơn - Kim Bảng		x
61	Đặng Thị Hiếu	Tượng Lĩnh - Kim Bảng		x

4. SỐ THƯƠNG BINH, BỆNH BINH, LIỆT SĨ QUA CÁC THỜI KÌ HUYỆN - KIM BẢNG

Thời kì	Bệnh binh	Thương binh	Liệt sĩ
Thời kì chống Pháp		148	469
Chống Mĩ cứu nước		623	1911
Bảo vệ tổ quốc		250	103
Cộng	1041	1021	2483

- Trong số thương binh, bệnh binh nặng có 42 người
- Có 61 bà mẹ Việt Nam Anh hùng, trong đó có 17 bà mẹ còn sống.
- Cả huyện có 3 gia đình có 3 con liệt sĩ; ông Diệu (xã Lê Hồ); bà Bồng (thị trấn Quế); bà Uẩn (Châu Sơn).

5. TÌNH HÌNH XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG HUYỆN - KIM BẢNG

Thời kỳ	Số TN lên đường nhập ngũ	Trong đó nữ	Tỉ lệ so với dân số
1945-1964	3489		3,4%
1965-1975	8691	403	9,6%
1976-1985	12.028	914	12,0%
1986-1993	3839	35	3,4%
Cộng	28.047	1352	Bình quân chung 7%

6. THỐNG KÊ NĂNG SUẤT LÚA VÀ BÌNH QUÂN LƯƠNG THỰC QUA CÁC NĂM

STT	Năng suất lúa cả năm (ta/ha)	Bình quân lương thực (kg/người)
1960	33,34	.317
1961	38,56	414
1962	36,50	358
1963	31,96	294
1964	37,48	381
1965	39,66	386
1966	34,48	342
1967	43,04	417
1968	34,64	333
1969	46,82	421
1970	38,90	322
1971	40,28	193
1972	44,00	329
1973	33,14	197
1974	50,88	375
1975	41,64	288
1976	50,40	295
1977	34,44	222
1978	27,80	187
1979	34,78	224
1980	22,14	240
1981	43,58	257
1982	50,82	307
1983	52,76	292
1984	40,24	214
1985	36,92	197
1986	43,80	241
1987	46,25	251
1988	56,25	296
1989	62,69	324
1990	62,35	318
1991	37,90	216
1992	59,69	322
1993	81,80	425
1994	58,60	319,7
1995	90,30	484,0